

*Ngọc Hôi, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07/11/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2022/TLST- KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D- Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Kh, phường Lý Thái T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn L- Giám đốc Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh K. Theo Giấy ủy quyền số 889/UQ- VCB-PC ngày 30 tháng 10 năm 2021 do Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N ký.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Trần Thiện Viễn Ph- Chức vụ Trưởng Phòng giao dịch N.

Địa chỉ: 957 Hùng V, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Dương Thị Mai L, sinh năm 1966.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 7 thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Ng, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về số tiền nợ, phương thức trả nợ:**

Bà Dương Thị Mai L phải trả cho Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh K- Phòng giao dịch Huyện N số tiền tính đến ngày 07/11/2022 là 828.054.794đ (

*Tám trăm hai mươi tám triệu không trăm năm mươi tư ngàn bảy trăm chín mươi tư đồng*). Trong đó tiền gốc vay là 800.000.000đ ( *Tám trăm triệu đồng* ) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tạm tính đến ngày 07/11/2022 là 28.054.794đ ( *Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi tư ngàn bảy trăm chín mươi tư đồng*) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/11/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo hợp đồng đồng tín dụng ngắn hạn số 425/21/CT/NHNT.NH ngày 09/9/2021 được ký kết giữa bà Dương Thị Mai L với Phòng giao dịch N- Ngân hàng TMCP N- chi nhánh K.

Số tiền nêu trên được trả một lần vào ngày 30/11/2022. Trong trường hợp khi đến hạn, bà Dương Thị Mai L không trả đúng hoặc trả đủ tổng số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh K- Phòng giao dịch huyện N thì Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 28/09/NHNT, ngày 28/09/2020 được ký kết giữa bà Dương Thị Mai L với Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh K- Phòng giao dịch Huyện N để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 07; tờ bản đồ số 14 tại tổ dân phố 01, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum ( Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 260549 do UBND huyện N, Tỉnh Kon Tum cấp ngày 14/02/2015. Đăng ký biến động 21/09/2020;24/09/2020) được công chứng ngày 29/09/2020 tại Văn phòng công chứng Việt Hoàng số 169 Trần Ph, huyện N, tỉnh Kon Tum và được đăng ký thế chấp ngày 29/09/2020 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N, tỉnh Kon Tum ( Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản ngày 03/11/2022).

Số tiền bán đấu giá toàn bộ tài sản nêu trên được trừ vào số tiền mà bà Dương Thị Mai L phải trả cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền bán đấu giá toàn bộ tài sản không đủ để trả nợ thì bà Dương Thị Mai L còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền bán đấu giá toàn bộ tài sản nhiều hơn số tiền mà bà Dương Thị Mai L nợ của Ngân hàng, thì bà Dương Thị Mai L được nhận lại số tiền còn dư đó.

**- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản:**

Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 1.500.000đ ( *Một triệu năm trăm ngàn đồng*), bà Dương Thị Mai L phải chịu. Do Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh K- Phòng giao dịch huyện N đã nộp tạm ứng trước đó nên bà Dương Thị Mai L có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền này.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên đương sự không thỏa thuận được lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Do đó, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh K- Phòng giao dịch Huyện N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Dương Thị Mai L chậm trả lại số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong.

**- Về án phí:**

Số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 18.421.000đ ( *Mười tám triệu bốn trăm hai mươi một ngàn đồng*), bà Dương Thị Mai L nhận chịu.

Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh K- Phòng giao dịch huyện N không phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh K toàn bộ tiền tạm ứng án phí mà đã nộp là 18.301.000đ (*Mười tám triệu ba trăm linh một ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002870, ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**( Đã ký)**

**Trần Thị Phụng**